

Báo Cáo

Dự án web application laravel

Đề tài: Website bán sách

Giáo viên hướng dẫn:

- Dương Thị Mai Nga

Sinh viên thực hiện:

Nhóm:

- Vũ Anh Tài
- Trần Xuân Quang
- Nguyễn Văn Tuyển

ΜĻ	JC LŲC	2
Lời	i mở đầu	4
I.	Giới thiệu bài toán:	5
1	.Mô tả bài toán:	5
II.	Xác định Actor và use case:	5
1	.Xác định Actor:	5
III.	Biểu đồ tình huống sử dụng(Use Case Diagram)	6
1	.Nhà quản lý	6
2	2. Người bán hàng	7
3	.Người mua hàng	8
IV.	Cơ sở dữ liệu	9
1	. Quan hệ dữ liệu	9
2	2. Cấu trúc dữ liệu	10
	b.Tài Khoản	10
	d.Sổ địa chỉ	11
	e.Đánh Giá Sản Phẩm	11
	f.Ảnh Sản Phẩm	11
	g.Chi Tiết Đơn Hàng	12
	h.Đơn Hàng	12
	i.Thông Tin Sản Phẩm	12
	j.Thể Loại	13
	k.Chi tiết sản phẩm	13
V.	Kết quả	14
1	.Đăng nhập	14
2	Trang chủ	15
3	S.Sản phẩm	16

4.Chi tiết sản phẩm	17
5.Giỏ hàng	18
6.Quản lí sản phẩm	19
7.Quản lý tài khoản	20
8.Quản lý thể loại sản phẩm	20

Lời mở đầu

Đây là dự án đào tạo nhằm cung cấp cho người học các kỹ năng phát triển phần mềm ứng dụng thực tế. Thực hiện xong dự án, người học nắm bắt được các kiến thức và kỹ năng:

- 1. Đọc hiểu được yêu cầu phần mềm (software requirement specifications):
 - a. Hiểu các khái nhiệm căn bản về thiết kế hệ thống, mô hình dữ liệu;
 - b. Hiểu các khái niệm căn bản về cấu trúc dữ liệu, kiểu dữ liệu;
 - c. Nắm bắt được nghiệp vụ bài toán thực tế;
 - d. Có kỹ năng sử dụng các câu lệnh SQL.
- 2. Sử dụng được các thuật toán căn bản:
 - a. Nắm vững khái niệm sơ đồ khối thuật toán
- b. Hiểu và vận dụng được các thuật toán phát sinh dữ liệu khóa, đệ qui, sắp xếp, tìm kiếm, thống kê dữ liệu;
 - c. Nắm bắt công nghệ và sử dụng được một ngôn ngữ lập trình cụ thể;
 - d. Có kỹ năng làm việc nhóm theo qui trình Agile Scrum;
- e. Tạo ra được một sản phẩm có tính ứng dụng thực tiễn, tạo niềm tin vào năng lực của mình trong nghề lập trình.

I. Giới thiệu bài toán:

1. Mô tả bài toán:

Một công ty muốn xây dựng một website bán sách. Giúp quảng cáo và bán sách cho người dùng mua hàng qua mạng thông qua website của công ty. Người mua hàng và thanh toán online hoặc các phương thức phổ biến hiện nay qua tài khoản được người dùng tạo trước đó. Khách hàng xem tìm kiếm sản phẩm mình ưng ý để mua hoặc thêm vào giỏ của mình. Công ty theo dõi các đơn đặt hàng của khách hàng cũng như xem khách hàng đánh giá sản phẩm của mình. Giúp công ty theo dõi các đơn đặt hàng của khách hàng, doanh thu, sản phẩm cũng như số lượng các mặt hàng bày bán, cập nhật các sản phẩm mới. Quản lý giúp công ty theo dõi hoạt động của khách hàng trong việc đặt hàng cũng như thông tin cá nhân của khách hàng.

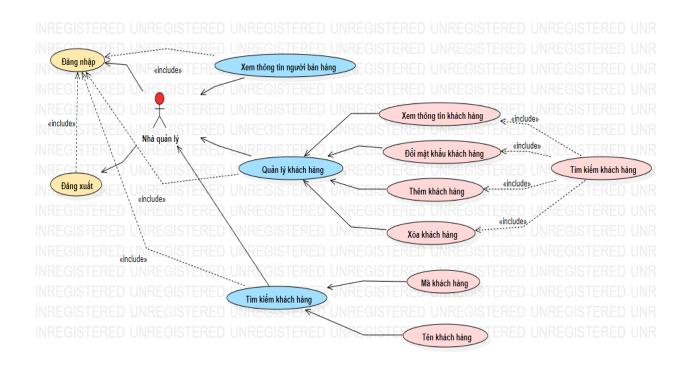
II. Xác định Actor và use case:

1. Xác định Actor:

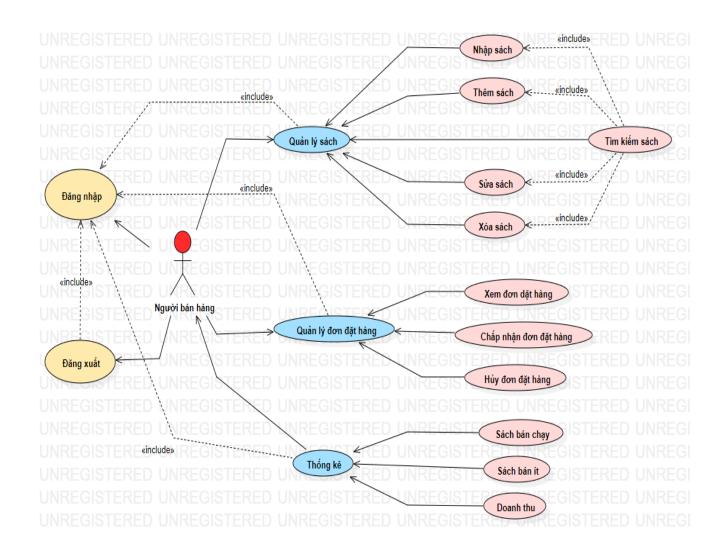
- Khách Hàng
- Người Bán Hàng
- Nhà quản lý

III. Biểu đồ tình huống sử dụng(Use Case Diagram) $\,$

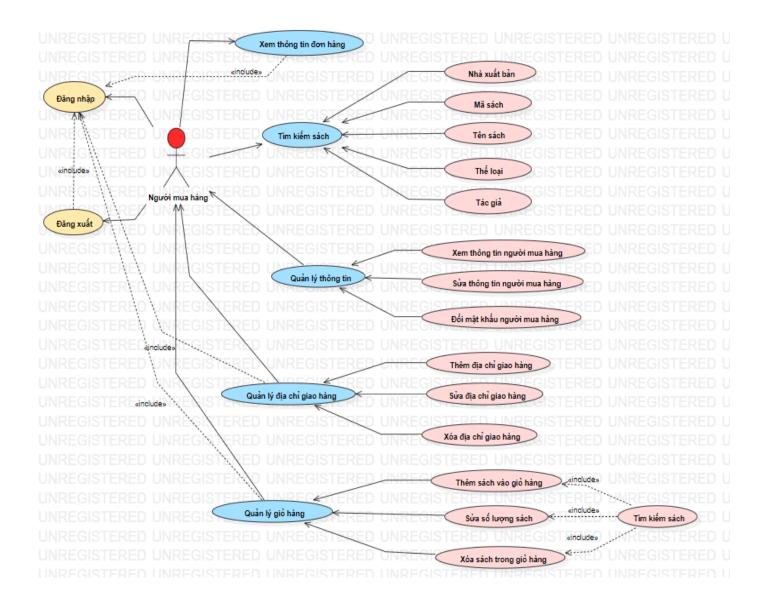
1. Nhà quản lý



2. Người bán hàng

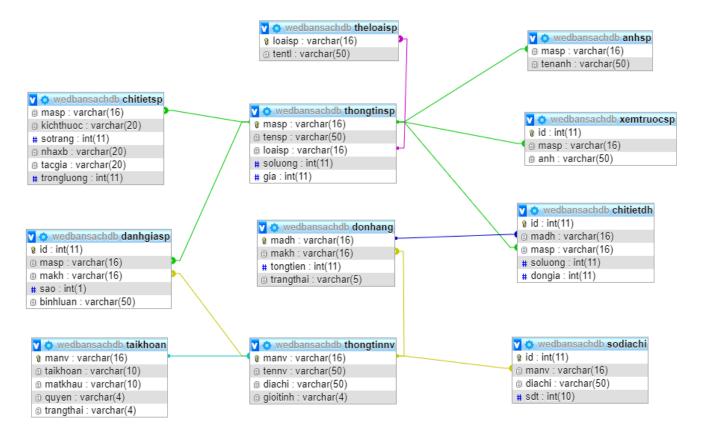


3.Người mua hàng



IV. Cơ sở dữ liệu

1. Quan hệ dữ liệu



2. Cấu trúc dữ liệu

a. Thông tin nhân viên

	Bảng 1: Thông tin nhân viên					
TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả			
1	manv	varchar(4)	Khóa chính, người dùng tự nhập hoặc phần			
			mềm phát sinh, không trùng lặp			
2	tennv	varchar(15)				
3	diachi	varchar(50)				
4	gioitinh	varchar(4)				

b. Tài Khoản

	Bảng 2: Tài Khoản				
TT	Tên	Kiểu dữ	Mô tả		
	trường	liệu			
1	manv	varchar(4)	Khóa chính, tự phát sinh, không trùng lặp		
2	taikhoan	varchar(10)			
3	matkhau	varchar(10)			
4	quyen	varchar(4)			

c. Xem Trước Sản Phẩm

	Bảng 3: Xem Trước Sản Phẩm			
ТТ	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả	
1	id	int(11)	Khóa chính, tự phát sinh, không trùng lặp	
2	masp	varchar(4)	Khóa phụ	
3	anh	varchar(50)		

d. Số địa chỉ

	Bảng 4: Sổ địa chỉ			
TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả	
1	id	int(11)	Khóa chính, tự phát sinh, không trùng lặp	
2	manv	varchar(4)	Khóa phụ	
3	diachi	varchar(50)		
4	sdt	int(10)		

e. Đánh Giá Sản Phẩm

	Bảng 5: Đánh Giá Sản Phẩm			
TT	Tên	Kiểu dữ	Mô tả	
	trường	liệu		
1	id	int(11)	Khóa chính, tự phát sinh, không trùng lặp	
2	masp	varchar(4)	Khóa phụ	
3	makh	varchar(4)	Khóa phụ	
4	sao	int(1)		
5	binhluan	varchar(50		

f. Ảnh Sản Phẩm

	Bảng 6: Ảnh Sản Phẩm				
TT	Tên	Kiểu dữ	Mô tả		
	trường	liệu			
1	masp	varchar(4)	Khóa chính, tự phát sinh, không trùng lặp		
2	tenanh	varchar(50)			

g. Chi Tiết Đơn Hàng

	Bảng 7: Chi Tiết Đơn Hàng			
TT	Tên	Kiểu dữ	Mô tả	
	trường	liệu		
1	id	int(11)	Khóa chính, tự phát sinh, không trùng lặp	
2	madh	varchar(4)	Khóa phụ	
3	masp	varchar(4)		
4	soluong	int(11)		
5	dongia	int(11)		

h. Đơn Hàng

	Bảng 8: Đơn Hàng			
TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả	
1	madh	varchar(4)	Khóa chính, tự phát sinh, không trùng lặp	
2	makh	varchar(4)	Khóa phụ	
3	tongtien	int(11)		
4	trangthai	varchar(5)		

i. Thông Tin Sản Phẩm

	Bảng 9: Thông Tin Sản Phẩm			
TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả	
1	masp	varchar(4)	Khóa chính, tự phát sinh, không trùng lặp	
2	tensp	varchar(50)		
3	loaisp	varchar(4)	Khóa phụ	
4	soluong	int(11)		
5	gia	int(11)		

j. Thể Loại

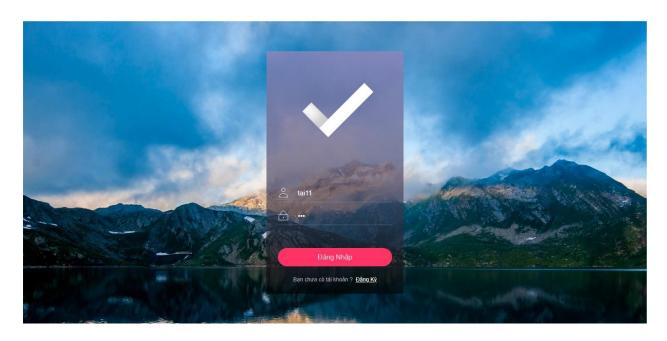
	Bảng 10: Thể Loại				
TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả		
1	loaisp	varchar(4)	Khóa chính, tự phát sinh, không trùng lặp		
2	tentl	varchar(10)			

k. Chi tiết sản phẩm

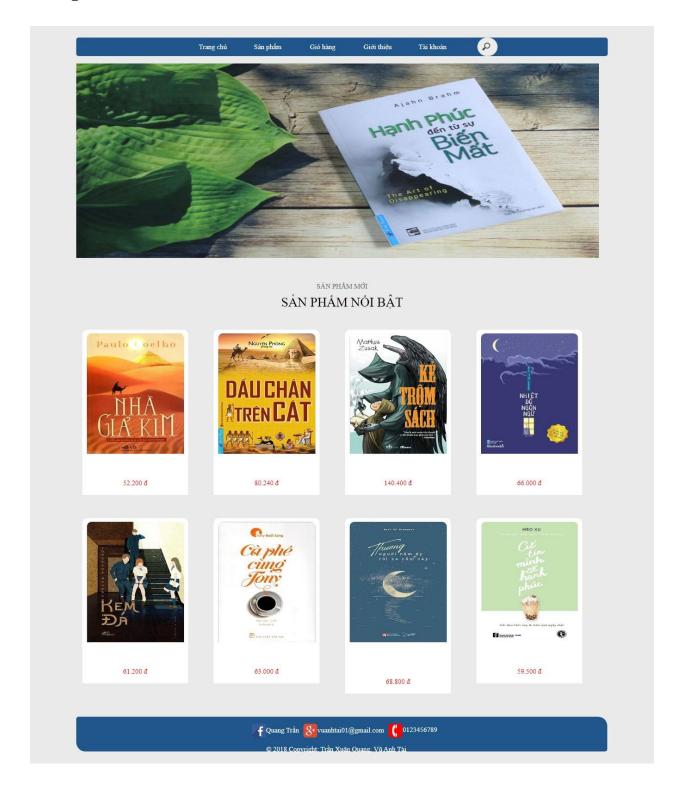
Bảng 11: Chi Tiết Sản Phảm			
TT	Tên	Kiểu dữ	Mô tả
	trường	liệu	
1	masp	varchar(4)	Khóa phụ
2	kichthuoc	varchar(20)	
3	sotrang	int	
4	nhaxb	varchar(20)	
5	tacgia	varchar(20)	
6	trongluong	int	

V. Kết quả

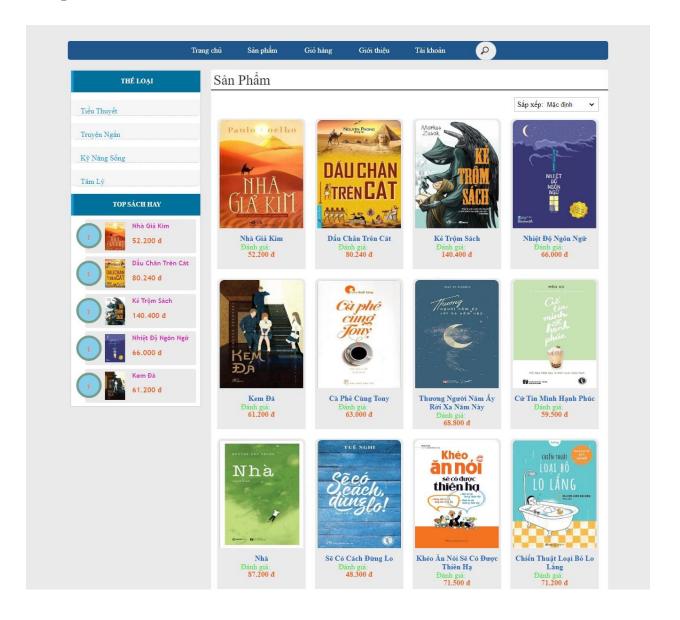
1. Đăng nhập



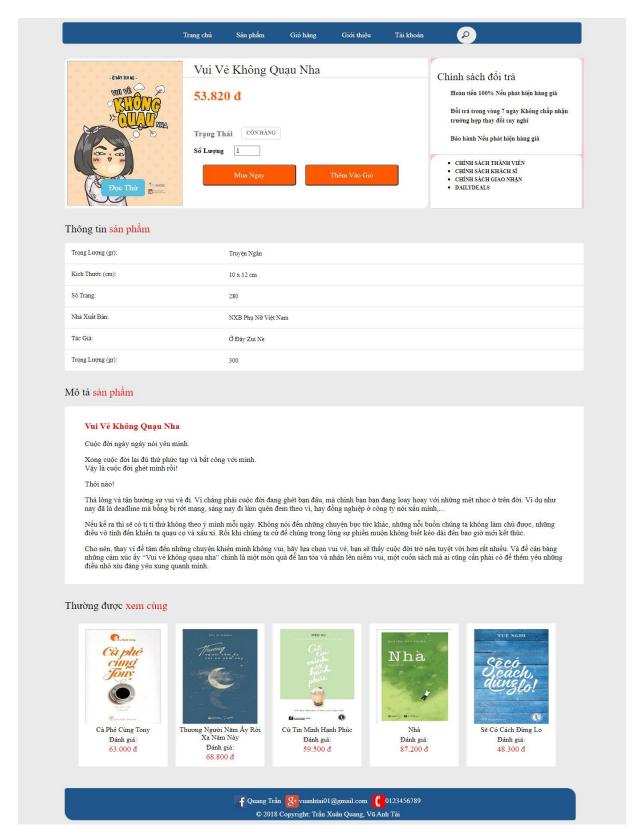
2. Trang chủ



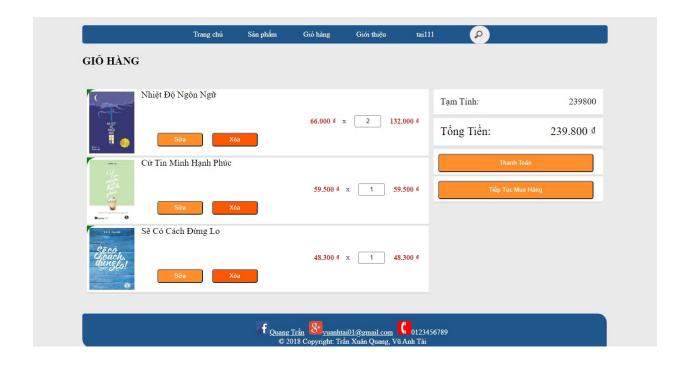
3. Sản phẩm



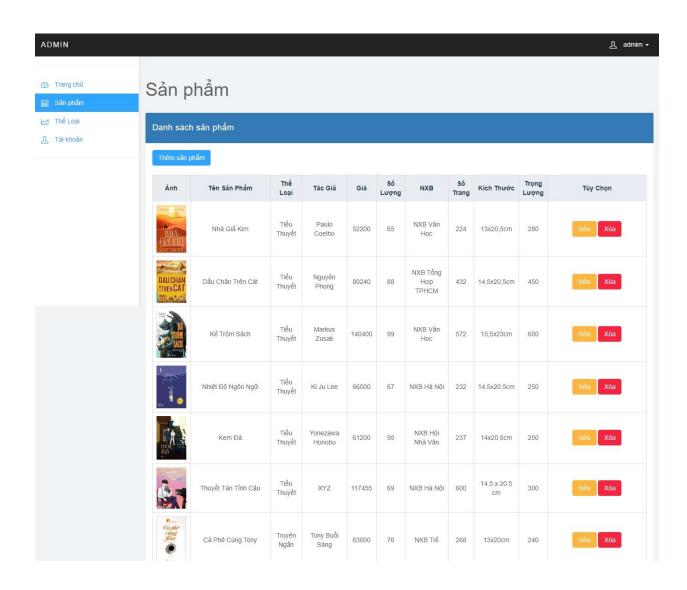
4. Chi tiết sản phẩm



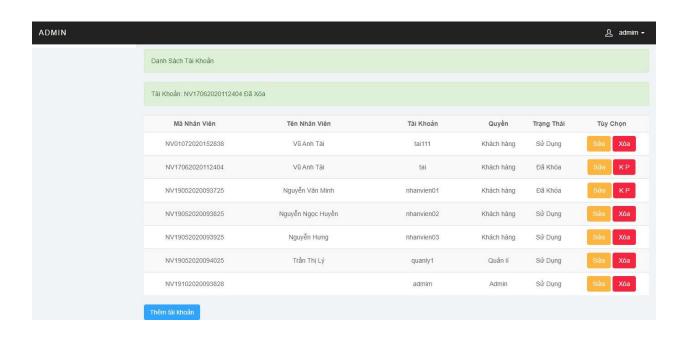
5. Giỏ hàng



6. Quản lí sản phẩm



7. Quản lý tài khoản



8. Quản lý thể loại

